TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **62**/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1997;

Số định danh cá nhân: 025197011797.

Nơi cư trú: Khu 7, xã H, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1994;

Số định danh cá nhân: 025094012559.

Nơi cư trú: Khu 7, xã H, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T xác nhận có 02 con chung, tên là: Nguyễn Bảo N, sinh ngày 22/5/2017 và Nguyễn Bảo M, sinh ngày 23/10/2021 (Hiện cả hai con chung đang ở cùng với chị H). Khi ly hôn, chị H và anh T tự nguyện thỏa thuận:

Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Bảo N và Nguyễn Bảo M. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số

tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 01 tháng/ 01 con chung; cả hai con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 12 năm 2025 đến khi mỗi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động tự túc được hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung và vấn đề khác:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và tự nguyện nộp thay anh T tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo *"Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án"* số: 0003694 ngày 16 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn